

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CỬ CHI
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 92/2022/HS-ST
Ngày 08-6-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Ngọc Cảnh;

Ông Thái Văn Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Văn Bé – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Huyện – Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 11/2022/TLST-HS ngày 17 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 89/2022/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 4 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 107/2022/HSST-QĐ ngày 13 tháng 5 năm 2022 đối với các bị cáo:

Ngô Quốc B, sinh ngày 10 tháng 02 năm 1985 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: Ấp B1, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn N và bà Nguyễn Thị Kiều L; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 07/5/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời gian 18 tháng theo quyết định số 207/QĐ-TA, ngày 02/9/2020 chấp hành xong;

Nhân thân: Ngày 11/8/2004 bị Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo bản án số 86/HSST, ngày 29/9/2004 chấp hành xong hình phạt tù, đã đóng án phí. Ngày 14/9/2017 bị Tòa án nhân dân Thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời gian 12 tháng theo quyết định số 126/2017/QĐ-TA, ngày 27/8/2018 chấp hành xong; bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/9/2021 cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Nguyễn Hoàng D, sinh ngày 14 tháng 3 năm 1994 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: Ấp T1, xã H, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hoàng H1 và bà Nguyễn Thị C1; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Ngày 11/11/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo bản án số 247/2014/HSST, ngày 23/12/2014 chấp hành xong án phạt tù, bị cáo chưa nộp án phí hình sự sơ thẩm và tiền thu lợi bất chính sung công quỹ nhà nước; tiền sự: Ngày 18/7/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời gian 18 tháng theo quyết định số 280/QĐ-TA, ngày 25/3/2021 chấp hành xong; nhân thân: Ngày 17/8/2017 bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy; bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/9/2021 cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Ông Vũ Minh M, sinh năm 1967 (vắng mặt);

Địa chỉ: 138/10 P, Phường 7, quận B2, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trần Ngô Quốc T2, sinh năm 2004 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp B1, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 12/9/2021, Nguyễn Hoàng D điều khiển xe máy biển số 51P4-5652 chở Ngô Quốc B lưu thông trên đường Tỉnh lộ 8 thuộc ấp 1, xã N1, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh thì bị Công an xã N1, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh đang trực chốt phòng chống dịch bệnh Covid phát hiện có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu dừng xe kiểm tra thì D điều khiển xe máy quay đầu bỏ chạy. Khi chạy đến trước nhà số 205 Tỉnh lộ 8, ấp 2A, xã N1, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh thì bị lực lượng Công an xã N1 đuổi kịp. Bảo ném 01 gói nylon chứa tinh thể không màu là chất ma túy. Công an yêu cầu B nhặt lên giao nộp, qua giám định có khối lượng 8,5931g loại Methamphetamine. Quá trình điều tra, B khai trước đó khoảng 12 giờ ngày 12/9/2021 có người tên Phạm P1, sinh năm 1992 (chưa rõ lai lịch) đưa cho B số tiền 4.800.000 đồng để đi mua dùm chất ma túy thì B đồng ý. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, D mượn điện thoại của người bạn tên K (chưa rõ lai lịch) gọi điện thoại cho B nhờ chở đi chuộc điện thoại thì B đồng ý. Sau khi chuộc điện thoại xong, B hỏi D chỗ mua ma túy. D điện thoại gặp người tên Đ (chưa rõ lai lịch) hỏi mua ma túy thì Đ cho D số điện thoại của A (chưa rõ lai lịch) là người bán ma túy. Vì điện thoại hết tiền nên D lấy điện thoại của B gọi cho A hỏi mua một hộp 5 chất ma túy với giá 4.500.000 đồng. A đồng ý và hẹn D đến Văn phòng công chứng tại ngã ba đường Tỉnh lộ 8 và đường L1 thuộc xã N1, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh. D chở B đến gặp A. A dẫn D và B đi khoảng 200m đến một chòi lá. Tại đây, A

điều khiển xe máy của B chở B đi lấy ma túy. D ngồi chờ. Khoảng 15 giờ cùng ngày, B và A quay lại. A xin B ít ma túy để sử dụng thì B đồng ý. A lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy ra để cùng D sử dụng ma túy. Sau khi sử dụng ma túy xong thì D chở B về thì gặp chốt phòng chống dịch bệnh Covid kiểm tra phát hiện và bắt giữ.

Tại Kết luận giám định số 5017/KLGD-H ngày 20 tháng 9 năm 2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

Tinh thể không màu trong 01 gói nylon được niêm phong bên ngoài có dấu vân tay, chữ ký ghi tên Ngô Quốc B và hình dấu Công an xã N1, huyện C là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 8,5931g (tám phẩy năm chín ba một gam), loại Methamphetamine.

Vật chứng thu giữ: 01 gói niêm phong mang số vụ 1148/2021 có chữ ký niêm phong của Giám định viên và Điều tra viên; 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, số Imei: 357698101867372; 01 điện thoại di động hiệu OPPO, số Imei 1: 865073040193378, số Imei 2: 865073040193360; 01 xe máy kiểu dáng Wave màu xanh, biển số 51P4-5652, số máy: RRSD0152FMH-0002067, số khung: RRSWCH5RS61-002067; tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng).

Tại Cáo trạng số 25/CT-VKS.CC ngày 13 tháng 01 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị can Ngô Quốc B, Nguyễn Hoàng D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Điểm g Khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Ngô Quốc B thừa nhận hành vi phạm tội và khai rằng: Khoảng 12 giờ ngày 12/9/2021, Phạm Minh P1 nhờ bị cáo mua dùm một hộp 5 chất ma túy và đưa cho bị cáo số tiền 4.800.000 đồng thì bị cáo đồng ý. Khoảng 13 giờ cùng ngày, bị cáo D điện thoại nhờ bị cáo chở đi chuộc điện thoại thì bị cáo đồng ý. Bị cáo điều khiển xe máy biển số 51P4-5652 chở bị cáo D đi chuộc điện thoại. Sau khi chuộc điện thoại xong thì bị cáo hỏi bị cáo D chỗ mua ma túy. Bị cáo D mượn điện thoại di động của bị cáo liên lạc để hỏi mua ma túy. Bị cáo D chở bị cáo đến ngã ba Tỉnh lộ 8 và đường L1. A dẫn bị cáo cùng bị cáo D đi khoảng 200m đến chòi lá. A dùng xe của bị cáo chở bị cáo đi lấy ma túy. Bị cáo D ngồi chờ. Khi đi được một đoạn thì dừng lại, A bảo bị cáo đưa cho A số tiền 4.500.000 đồng để A đi lấy chất ma túy thì bị cáo đồng ý. Bị cáo đứng chờ 30 phút để A quay lại đưa gói chất ma túy cho bị cáo cất giữ. A chở bị cáo quay lại chòi lá gặp bị cáo D. A xin bị cáo ít ma túy để sử dụng thì bị cáo đồng ý và lấy ra một ít. A lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy. A rủ bị cáo D cùng sử dụng. Sau khi sử dụng ma túy xong, bị cáo D điều khiển xe máy chở bị cáo quay về. Khi đến chốt kiểm soát dịch bệnh Covid trên đường Tỉnh lộ 8 thuộc xã N1, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh thì bị lực lượng công an yêu cầu dừng xe kiểm tra. Bị cáo D quay đầu xe bỏ chạy được một đoạn thì bị đuổi kịp. Bị cáo sợ nên ném gói ma túy xuống thì bị công an phát hiện, yêu cầu nhặt lên. Bị cáo khai là ma túy nên công an xã N1, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh bắt giữ, thu giữ của bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Oppo, 01 gói chất ma túy,

300.000 đồng và 01 xe máy biển số 51P4-5652. Xe máy bị cáo mượn của cháu Trần Ngô Quốc T2.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Hoàng D thừa nhận hành vi phạm tội và khai rằng: Bị cáo là người nghiện ma túy. Khoảng 13 giờ ngày 12/9/2021, bị cáo mượn điện thoại của người bạn tên K để gọi điện thoại cho bị cáo B nhờ bị cáo B chở đi chuộc điện thoại di động thì bị cáo B đồng ý. Sau khi chuộc điện thoại xong, bị cáo B hỏi bị cáo chỗ mua ma túy. Bị cáo điện thoại cho người tên Đ (chưa rõ lai lịch) hỏi mua ma túy thì Đ cho bị cáo số điện thoại của người tên A (chưa rõ lai lịch) là người bán ma túy. Vì điện thoại của bị cáo hết tiền nên bị cáo lấy điện thoại của bị cáo B gọi cho A hỏi mua một hộp 5 chất ma túy với giá 4.500.000 đồng thì người tên A đồng ý và hẹn bị cáo đến Văn phòng công chứng tại ngã ba đường Tỉnh lộ 8 và đường L1 thuộc xã N1, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh. Bị cáo điều khiển xe chở bị cáo B đến gặp A. A dẫn bị cáo và bị cáo B đi khoảng 200m đến một chòi lá. Bị cáo ngồi chờ. Khoảng 15 giờ bị cáo B cùng A quay lại. A xin bị cáo B ít ma túy để sử dụng thì bị cáo B đồng ý và lấy ra một ít cho. A lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy để sử dụng. A rủ bị cáo sử dụng chung nên bị cáo sử dụng ma túy cùng A. Sử dụng ma túy xong, bị cáo điều khiển xe máy chở bị cáo B về. Khi đến chốt kiểm soát dịch bệnh Covid trên đường Tỉnh lộ 8 thuộc xã N1, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh thì bị lực lượng công an yêu cầu dừng xe kiểm tra, bị cáo sợ nên quay đầu xe bỏ chạy được một đoạn thì bị đuổi kịp bắt giữ, thu giữ của bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen.

Tại phiên tòa, Trần Ngô Quốc T2 vắng mặt nhưng hồ sơ thể hiện Trần Ngô Quốc T2 khai xe máy biển số 51P4-5652 Trần Ngô Quốc T2 mua của người thanh niên không rõ lai lịch, không có giấy xe.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi giữ quyền công tố phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Điểm g Khoản 2 Điều 249, Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Ngô Quốc B mức án từ 05 (năm) năm 6 (sáu) tháng tù đến 06 (sáu) năm 6 (sáu) tháng tù.

Áp dụng Điểm g Khoản 2 Điều 249, Điểm s Khoản 1 Điều 51, Điểm h Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng D mức án từ 06 (sáu) năm tù đến 07 (bảy) năm tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị:

Tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong mang số vụ 1148/2021 có chữ ký niêm phong của Giám định viên và Điều tra viên;

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, số Imei: 357698101867372; 01 điện thoại di động hiệu OPPO, số Imei 1: 865073040193378, số Imei 2: 865073040193360; 01 xe máy kiểu dáng Wave

màu xanh, biển số 51P4-5652, số máy: RRSD0152FMH-0002067, số khung: RRSWCH5RS61-002067; tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng).

Bị cáo Ngô Quốc B không tranh luận, không tự bào chữa.

Bị cáo Nguyễn Hoàng D không tranh luận, không tự bào chữa.

Bị cáo Ngô Quốc B nói lời sau cùng: Bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm về với gia đình.

Bị cáo Nguyễn Hoàng D nói lời sau cùng: Bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng:

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh; điều luật áp dụng; tính chất, mức độ của hành vi phạm tội:

Bị cáo Ngô Quốc B và bị cáo Nguyễn Hoàng D có hành vi tàng trữ trái phép 01 gói chất ma túy có khối lượng 8,5931g, loại Methamphetamine (Kết luận giám định số 5017/KLGD-H ngày 20 tháng 9 năm 2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh) không nhằm mục đích mua bán. Bằng hành vi trên bị cáo Ngô Quốc B và bị cáo Nguyễn Hoàng D đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 3 Khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Do đó Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi truy tố bị cáo Ngô Quốc B và bị cáo Nguyễn Hoàng D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý nhà nước trong lĩnh vực quản lý dược liệu, dược phẩm độc hại, gây mất trật tự an toàn xã hội, gây ảnh hưởng đến đời sống và sinh hoạt tại địa phương. Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo nhận thức rõ việc “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là sai trái, phạm pháp nhưng các bị cáo vẫn ngang nhiên đi đến hành động phạm tội. Do vậy, Hội đồng xét xử thấy cần phải xử lý các bị cáo bằng một hình phạt nghiêm là cần thiết.

Trong vụ án này, bị cáo B là người trực tiếp thực hiện việc tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo D giúp bị cáo B mua chất ma túy để tàng trữ và điều khiển xe chở bị cáo B bỏ chạy khi bị phát hiện.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Nguyễn Hoàng D có 01 tiền án, chưa được xóa án tích, lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại Điểm h Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, xét tính chất và hành vi phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử áp dụng Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo phần nào về hình phạt là có căn cứ.

[5] Về hình phạt bổ sung:

Bị cáo B và bị cáo D không có nghề nghiệp ổn định. Hội đồng xét xử xét không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo theo quy định tại Điều 32 và Khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về vật chứng vụ án:

01 gói niêm phong mang số vụ 1148/2021 có chữ ký niêm phong của Giám định viên và Điều tra viên, Hội đồng xét xử xét cần tịch thu tiêu hủy.

01 xe máy kiểu dáng Wave màu xanh, biển số 51P4-5652, số máy: RRS0152FMH-0002067, số khung: RRSWCH5RS61-002067. Đây là phương tiện bị cáo B dùng vào việc phạm tội. Bị cáo B khai mượn của Trần Ngô Quốc T2. Trần Ngô Quốc T2 khai mua của người thanh niên không rõ lai lịch, không có giấy xe. Cơ quan cảnh sát điều tra đã thông báo về việc truy tìm chủ sở hữu, đã hết thời hạn thông báo nhưng không có ai đến liên hệ công an huyện Củ Chi để xử lý, Hội đồng xét xử xét cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, số Imei: 357698101867372; 01 điện thoại di động hiệu OPPO, số Imei 1: 865073040193378, số Imei 2: 865073040193360. Đây là tài sản các bị cáo dùng vào việc phạm tội, Hội đồng xét xử xét cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng). Đây là số tiền còn dư mà Phạm Minh P1 đưa cho bị cáo B để mua chất ma túy, liên quan đến việc phạm tội, Hội đồng xét xử xét cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[7] Về các vấn đề khác:

Bị cáo khai có người thanh niên tên Phạm Minh P1 (chưa rõ lai lịch) là người nhờ bị cáo B đi mua chất ma túy; người tên Đ, tên A (chưa rõ lai lịch) là những người giúp bị cáo B, bị cáo D mua chất ma túy để tàng trữ trái phép chất ma túy. Cơ quan cảnh sát điều tra chưa làm việc được, tiếp tục xác minh truy tìm, làm rõ xử lý sau nên Hội đồng xét xử không xét.

[8] Về nghĩa vụ chịu án phí:

Buộc bị cáo Ngô Quốc B và Nguyễn Hoàng D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Ngô Quốc B, Nguyễn Hoàng D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào Điểm g Khoản 2 Điều 249, Điều 38, Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Ngô Quốc B 06 (sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12 tháng 9 năm 2021.

Căn cứ vào Điểm g Khoản 2 Điều 249, Điều 38, Điểm s Khoản 1 Điều 51, Điểm h Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng D 06 (sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12 tháng 9 năm 2021.

Căn cứ vào Điểm a, b Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 gói niêm phong mang số vụ 1148/2021 có chữ ký niêm phong của Giám định viên và Điều tra viên.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, số Imei: 357698101867372; 01 điện thoại di động hiệu OPPO, số Imei 1: 865073040193378, số Imei 2: 865073040193360; 01 xe máy kiểu dáng Wave màu xanh, biển số 51P4-5652, số máy: RRS0152FMH-0002067, số khung: RRSWCH5RS61-002067; tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng).

(Các vật chứng trên được liệt kê tại Phiếu nhập kho vật chứng số 213/PNK ngày 13 tháng 12 năm 2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi và giấy nộp tiền ngày 17/12/2021).

Căn cứ vào Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Luật Phí và lệ phí năm 2015, Điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Án phí hình sự sơ thẩm 200.000 (hai trăm nghìn) đồng buộc bị cáo Ngô Quốc B phải chịu.

Án phí hình sự sơ thẩm 200.000 (hai trăm nghìn) đồng buộc bị cáo Nguyễn Hoàng D phải chịu.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Củ Chi;
- Công an huyện Củ Chi;
- Chi cục THADS huyện Củ Chi;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hồng Thủy